

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC KẠN
TỈNH BẮC KẠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2024/HS-ST

Ngày 13 - 3 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đinh Thị Hiền Thương.

2. Bà Hoàng Thị Thu Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đoàn Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Mạc Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2024/HSST, ngày 23 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2024 đối V các bị cáo:

1. Lèo Văn T; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 01 tháng 7 năm 1981; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn B, xã K, huyện N, tỉnh B; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ: Không; Trình độ học vấn: Lớp 5/12; Con ông Lèo Văn H và bà Hoàng Thị Đ (đã chết); Bị cáo có vợ là Triệu Thị M (đã chết); Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Văn T1; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 10 tháng 5 năm 1975; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Đ, thị trấn Y, huyện N, tỉnh B; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ: Không; Trình độ học vấn: Lớp 6/12; Con ông Trần Văn T3 và bà Đặng Thị T4; Bị cáo có vợ là Nông Thị H; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2008.

Tiền án: Không;

Tiền sự: 01 - Ngày 19/9/2022, bị Hạt Kiểm lâm huyện T, tỉnh L xử phạt vi phạm hành chính về hành vi mua bán lâm sản trái phép, mức phạt 7.500.000đ (bảy triệu năm trăm nghìn đồng). Ngày 20/9/2022, chấp hành xong quyết định xử phạt.

Nhân thân: Ngày 20/9/2010, bị Công an huyện Nì, tỉnh B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc”, mức phạt: 8.500.000đ (Tám triệu năm trăm nghìn đồng); Ngày 18/9/2013, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh L xử phạt 05 (năm) tháng, 27 (hai bảy) ngày tù về tội “Đánh bạc” (Bản án số 27/2013/HSPT ngày 18/9/2013); Ngày 29/8/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Nì, tỉnh B xử phạt 10 (Mười) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” (Bản án số 25/2014/HSST ngày 29/8/2014); Ngày 26/4/2019, bị Công an huyện Nì, tỉnh B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, mức phạt: 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng). Trần Văn T1 đã chấp hành xong các bản án và các quyết định xử phạt vi phạm hành chính nêu trên.

Bị cáo tại ngoại tại địa phương, có mặt tại phiên tòa.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** **Hoàng Văn V**, sinh ngày 26/10/1998.

Nghề nghiệp: Lái xe. (Vắng mặt có lý do).

Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện B, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ khoảng giữa năm 2021, Trần Văn T1 bắt đầu thuê đất để mở xưởng chế biến, mua bán gỗ bóc tại xóm C, xã T, huyện T, tỉnh L. Đến khoảng đầu năm 2022, do Lèo Văn T có quen biết V Trần Văn T1 nên T đến xin T1 cho T mở xưởng chế biến, mua bán gỗ xẻ nhờ trên khu đất mà T1 đang thuê, thì T1 đồng ý. Quá trình kinh doanh chế biến, mua bán gỗ xẻ thì Lèo Văn T không thực hiện việc đăng ký kinh doanh V cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, không lập sổ theo dõi nhập, xuất lâm sản theo đúng quy định. Sau khi mở xưởng, Lèo Văn T tiến hành thu mua gỗ gồm các loại Dẻ, Chẹo, Mận rừng của một số người dân ở quanh khu vực xã Tân Yên, huyện T, tỉnh L (T không nhớ cụ thể), quá trình mua bán gỗ không làm hợp đồng mua bán, không lập Bảng kê lâm sản và không có hồ sơ nguồn gốc lâm sản hợp pháp. Ngoài ra, vào ngày 20/7/2022, Lèo Văn T còn mua khoảng 06m³ (sáu mét khối) gỗ (T khai là các loại gỗ Dẻ, Chẹo, Mận) với Nguyễn Bá P, sinh năm 1985, trú tại thôn N, thị trấn Y, huyện N, tỉnh B. Khi mua bán gỗ thì có viết giấy mua bán và lập Bảng kê lâm sản, tuy nhiên T và P không xác định chủng loại gỗ, không đo đếm kích thước, khối lượng, số lượng gỗ thực tế mà chỉ ước chừng là khoảng 06m³ và lập Bảng kê lâm sản ghi kích thước, khối lượng, số lượng, chủng loại gỗ không đúng V số gỗ thực tế. P có đưa cho T 01 (một) bộ hồ sơ lâm sản, tuy nhiên bộ hồ sơ này không phù hợp V số gỗ đã mua bán giữa T và P.

Sau khi mua được số lâm sản trên, Lèo Văn T đã mang về xưởng và xẻ ra thành các thanh, tấm dạng thang, dát giường, chân giường. Sau khi xẻ được khoảng hơn 13m³ (Mười ba mét khối) thì Lèo Văn T tìm người mua để bán số lâm sản trên. Qua người quen giới thiệu, Lèo Văn T đã trao đổi, thống nhất qua điện thoại V Nguyễn Hồng Q (Sinh năm 1980; trú tại: Tổ dân phố 2 Đoàn, thị trấn Y,

huyện Y, tỉnh V) về việc mua bán số gỗ mà T đã xẻ thành dạng thang, dát giường, chân giường. Nguyễn Hồng Qnhát trí mua gỗ V Lèo Văn T và bảo T vận chuyển gỗ đến thị trấn Y, huyện Y, tỉnh V cho Quân, nếu kiểm tra gỗ có đầy đủ giấy tờ thì Qsẽ nhận gỗ và thanh toán tiền.

Do biết Trần Văn T1 cũng thường xuyên mua bán lâm sản nên ngày 24/10/2022, Lèo Văn T sang xưởng gỗ bóc của Trần Văn T1 (ở cạnh xưởng gỗ xẻ của T) rồi nói V Trần Văn T1 là T đang có một số gỗ tạp là gỗ Chẹo, Dẻ, Mận đã xẻ ra thành các thanh, tấm dạng thang, dát giường, chân giường muốn vận chuyển đi tỉnh Vĩnh Phúc để bán nhưng không biết thuê xe vận chuyển đi như thế nào, nên T nhờ T1 hộ tìm thuê xe ô tô để vận chuyển số gỗ trên đi bán, thì Trần Văn T1 đồng ý. Đến ngày 26/10/2022, qua tìm hiểu trên mạng xã hội Facebook, Trần Văn T1 biết Hoàng Văn V là chủ xe ô tô tải biển kiểm soát 12H – 009.70 nhận vận chuyển hàng hóa, nên T1 đã trao đổi và thống nhất V Hoàng Văn V vận chuyển số gỗ của Lèo Văn T từ xưởng gỗ tại xóm C, xã T, huyện T, tỉnh L đến thị trấn Y, huyện Y, tỉnh V V giá cước vận chuyển là 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Sau đó, Trần Văn T1 đã thông báo lại nội dung thuê xe vận chuyển cho Lèo Văn T biết.

Trưa ngày 27/10/2022, Hoàng Văn V điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 12H – 009.70 đến thị trấn Yên Lạc, huyện Na Ri, tỉnh Bắc Kạn, lúc này do Trần Văn T1 có việc bận nên T1 nhờ vợ là Nông Thị Hạnh (Sinh năm 1975; trú tại: Thôn Đ, thị trấn Y, huyện N, tỉnh B) đi xe mô tô dẫn đường đưa Hoàng Văn V đến xưởng gỗ xẻ của Lèo Văn T để bóc xếp gỗ. Khi đến xưởng gỗ xẻ của Lèo Văn T thì Hoàng Văn V điều khiển xe vào vị trí để bóc xếp gỗ rồi lên cabin xe ngủ. Khi thấy xe ô tô biển kiểm soát 12H – 009.70 đến xưởng thì Lèo Văn T thuê các anh Bàn Xuân T6 (sinh năm 1993), Bàn Xuân Đ(sinh năm 1978) và Nguyễn Văn D (sinh năm 1991) cùng trú tại xã T, huyện T, tỉnh L bóc xếp số gỗ xẻ của T lên xe. Đến khoảng 16 giờ 30 phút ngày 27/10/2022 thì bóc xếp gỗ xong, lúc này Trần Văn T1 đến xưởng của T. Khi thấy Trần Văn T1 đến xưởng gỗ xẻ, do chưa biết lập Bảng kê lâm sản như thế nào, đồng T do có việc phải đi nên Lèo Văn T đã nhờ Trần Văn T1 lập Bảng kê lâm sản để đưa cho Hoàng Văn V mang theo trên đường vận chuyển, thì T1 đồng ý. Khi Lèo Văn T nhờ Trần Văn T1 lập Bảng kê lâm sản thì T không đưa cho T1 hồ sơ, tài liệu gì về nguồn gốc hợp pháp của số gỗ đó mà chỉ đưa cho T1 tờ mẫu Bảng kê lâm sản. Mặc dù biết số gỗ T vận chuyển đi bán là gỗ tạp gồm các loại Chẹo, Dẻ, Mận nhưng Trần Văn T1 không tiến hành kiểm đếm thực tế số gỗ trên xe để viết đúng số lượng, kích thước, khối lượng, chủng loại gỗ vào Bảng kê lâm sản mà T1 hỏi T là viết như thế nào, T bảo T1 cứ viết là gỗ Mỡ, gỗ Keo cũng được, do đó T1 đã viết vào Bảng kê lâm sản thể hiện số gỗ trên xe ô tô gồm gỗ Mỡ = 05 m³ (Năm mét khối) và gỗ Keo = 06 m³ (Sáu mét khối). Sau đó, Trần Văn T1 đưa tờ Bảng kê lâm sản trên cho Hoàng Văn V, bảo V cầm theo để nếu có lực lượng chức năng kiểm tra thì xuất trình.

Khoảng 19 giờ 30 ngày 27/10/2022, Hoàng Văn V điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 12H – 009.70 chở số gỗ trên từ xưởng gỗ tại xóm C, xã T, huyện T, tỉnh L để đi tỉnh Vĩnh Phúc. Khi biết Hoàng Văn V đã vận chuyển lâm sản đi khỏi xưởng xẻ thì Lèo Văn T đã gọi cho Hoàng Văn V qua ứng dụng Zalo và đọc cho Hoàng Văn V số điện thoại của Nguyễn Hồng Q và nói khi nào đến Vĩnh Phúc thì

gọi để chỉ đường. Đến hồi 03 giờ 55 phút ngày 28/10/2022, khi Hoàng Văn V điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 12H – 009.70 đi đến khu vực tổ 7, phường Xuất Hóa, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn thì bị Phòng Cảnh sát Phòng chống tội phạm về Môi T7 Công an tỉnh Bắc Kạn phối hợp V Hạt Kiểm lâm thành phố Bắc Kạn và Đội Kiểm lâm cơ động và phòng cháy chữa cháy số 1 – Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bắc Kạn dừng phương tiện kiểm tra. Qua kiểm tra xác định việc vận chuyển gỗ là không có hồ sơ nguồn gốc lâm sản hợp pháp, Bảng kê lâm sản không phù hợp V số gỗ vận chuyển nên Tổ công tác đã lập biên bản và tạm giữ tang vật, phương tiện để xử lý theo quy định.

Sáng ngày 28/10/2022, sau khi được Hoàng Văn V thông báo việc xe ô tô biển kiểm soát 12H – 009.70 đã bị cơ quan chức năng kiểm tra, lập biên bản thì Trần Văn T1 thông báo lại cho Lèo Văn T biết. Lèo Văn T nhờ Trần Văn T1 ra làm việc V cơ quan chức năng và khai nhận số gỗ trên xe là của T1, đồng T T có bảo T1 nếu có bộ hồ sơ lâm sản nào thì mang theo xuất trình cho cơ quan chức năng. Trần Văn T1 đồng ý nên đã lấy 02 (hai) bộ hồ sơ lâm sản thuộc xưởng gỗ bóc của T1 xuất trình cho Tổ công tác của Phòng Cảnh sát Phòng chống tội phạm về Môi T7 Công an tỉnh Bắc Kạn và nhận số gỗ trên xe ô tô biển kiểm soát 12H – 009.70 là của T1. Tuy nhiên, qua kiểm tra Tổ công tác xác định cả 02 (hai) bộ hồ sơ nói trên đều không liên quan đến số gỗ vận chuyển trên xe ô tô biển kiểm soát 12H – 009.70. Sau đó Trần Văn T1 mới khai nhận số gỗ vận chuyển trên xe ô tô biển kiểm soát 12H – 009.70 là của Lèo Văn T.

Ngày 02/11/2022, Lèo Văn T xuất trình cho Cơ quan điều tra 02 (hai) bộ hồ sơ lâm sản gồm: 01 (một) bộ hồ sơ lâm sản có nguồn gốc là tài sản do Phòng Tài chính kế hoạch huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn bán đấu giá và 01 (một) bộ hồ sơ lâm sản có nguồn gốc là tài sản do Hạt Kiểm lâm huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn bán đấu giá. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh và xác định: bộ hồ sơ lâm sản có nguồn gốc là tài sản do Phòng Tài chính kế hoạch huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn bán đấu giá về chủng loại gỗ trong hồ sơ không phù hợp V chủng loại gỗ trên xe ô tô biển kiểm soát 12H – 009.70; đối V bộ hồ sơ lâm sản có nguồn gốc là tài sản do Hạt Kiểm lâm huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn bán đấu giá về kích thước gỗ trong hồ sơ không phù hợp V kích thước gỗ trên xe ô tô biển kiểm soát 12H – 009.70.

Ngày 03/4/2023, Lèo Văn T tiếp tục giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 (một) bộ hồ sơ lâm sản có nguồn gốc là tài sản do Hạt Kiểm lâm huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn bán đấu giá. Lèo Văn T khai đây là bộ hồ sơ của 06m³ (Sáu mét khối) gỗ mà T đã mua V Nguyễn Bá P vào ngày 20/7/2022.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh đối V bộ hồ sơ lâm sản do Lèo Văn T giao nộp ngày 03/4/2023, kết quả xác định: Bộ hồ sơ nói trên được phô tô chứng thực từ bộ hồ sơ kèm theo Hợp đồng mua bán đấu giá tài sản số 03/2022/HĐMBTS lập ngày 06/4/2022 giữa Hạt Kiểm lâm huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn và Trần Văn H, sinh năm 1979, trú tại thôn B, thị trấn Y, huyện N, tỉnh B (tài sản bán đấu giá gồm nhiều loại gỗ từ nhóm V đến nhóm VIII có tổng khối lượng 36,713 m³). Vào ngày 04/10/2022, Hạt Kiểm lâm huyện N, tỉnh B tiến hành kiểm tra cơ sở chế biến lâm sản của Trần Văn H tại thôn B, thị trấn Y, huyện N, tỉnh B, qua đó đã lập Biên bản kiểm tra lâm sản số 0004111 ngày 04/10/2022 và

Bảng kê lâm sản thể hiện: Tại T điểm ngày 04/10/2022, toàn bộ lâm sản (tổng khối lượng 36,713 m³) có trong Bảng kê của bộ hồ sơ kèm theo Hợp đồng mua bán đấu giá tài sản số 03/2022/HĐMBTS ngày 06/4/2022 mà Trần Văn H mua của Hạt Kiểm lâm huyện Ngân Sơn vẫn còn tồn dạng gỗ tròn tại cơ sở.

Cơ quan điều tra tiến hành ghi lời khai của Nguyễn Bá P và Trần Văn H, xác định: Ngày 10/5/2022, Trần Văn H có bán cho Nguyễn Bá P khoảng 06 m³ (Sáu mét khối) gỗ tạp, khi bán không xác định rõ là chủng loại gỗ gì và kích thước, số lượng cụ thể như thế nào và H không xác định được số gỗ tạp bán cho P thuộc gỗ từ nguồn nào, tuy nhiên khi lập Bảng kê lâm sản đối V số gỗ trên thì H và P lại ghi chủng loại là gỗ Dẻ, Chẹo, Mận V khối lượng, kích thước theo khối lượng, kích thước các khúc gỗ tròn ghi trong Bảng kê lâm sản của bộ hồ sơ do H mua đấu giá V Hạt Kiểm lâm huyện Ngân Sơn. Quá trình mua bán thì H có đưa cho P 01(một) bộ hồ sơ mua tài sản đấu giá V Hạt Kiểm lâm Ngân Sơn theo Hợp đồng mua bán số 03/2022/HĐMBTS ngày 06/4/2022 (bản sao có chứng thực). Sau đó, ngày 20/7/2022, P bán lại số gỗ trên cho Lèo Văn T, và khi mua bán thì P và T cũng không xác định chủng loại gỗ, không đo đếm kích thước, khối lượng, số lượng gỗ thực tế, không lập Bảng kê thực tế mà chỉ lập Bảng kê theo tờ Bảng kê lâm sản đề ngày 10/5/2022 mà P và H đã lập trước đó.

Cơ quan điều tra đã tiến hành ghi lời khai của ông Lương Tuấn T7 và bà Nguyễn Thị M (là Cán bộ Hạt Kiểm lâm huyện Na Rì, trực tiếp kiểm tra, lập biên bản đối V xưởng gỗ của Trần Văn H vào ngày 04/10/2022) đều khẳng định quá trình kiểm tra xưởng của Trần Văn H vào ngày 04/10/2022 có tiến hành đo, đếm thực tế gỗ tại xưởng. Quá trình đo, lập bảng kê đối V số gỗ thuộc bộ hồ sơ lâm sản kèm theo Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá số 03/2022/HĐMBTS ngày 06/4/2022 của Hạt Kiểm lâm huyện Ngân Sơn bán cho Trần Văn H thì số gỗ tròn tại xưởng đã số đã bị cắt thành các khúc dài 01m hoặc 02m. Sau khi kiểm tra thực tế, Tổ công tác lập Biên bản kiểm tra và Bảng kê lâm sản xác định toàn bộ lâm sản (tổng khối lượng 36,713 m³) theo bộ hồ sơ lâm sản nói trên còn tồn dạng gỗ tròn tại cơ sở. Như vậy, có đủ căn cứ xác định bộ hồ sơ lâm sản mà Lèo Văn T giao nộp vào ngày 03/4/2023 không liên quan đến số gỗ mà Lèo Văn T khai là mua V Nguyễn Bá P vào ngày 20/7/2022.

Ngày 29/12/2022, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Bắc Kạn tiến hành Trưng cầu giám định Viện Nghiên cứu công nghiệp rừng, thuộc Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam để xác định chủng loại, khối lượng toàn bộ số gỗ vận chuyển trên xe ô tô biển kiểm soát 12H – 009.70. Tại Kết luận giám định số 70/CNR-VP ngày 17/02/2023 của Viện Nghiên cứu công nghiệp rừng, thuộc Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam kết luận:

- 860 (Tám trăm sáu mươi) thanh, tằm là gỗ Mận (tương đương nhóm VI) có khối lượng 2,45m³ (Hai phẩy bốn lăm mét khối);
- 3.077 (Ba nghìn không trăm bảy mươi bảy) thanh, tằm là gỗ Dẻ cau (tương đương nhóm V) có khối lượng 5,023m³ (Năm phẩy không hai ba mét khối);
- 1.413 (Một nghìn bốn trăm mười ba) thanh, tằm là gỗ Chẹo tía (thuộc nhóm VI) có khối lượng 5,727m³ (Năm phẩy bảy hai bảy mét khối).

Tổng khối lượng lâm sản là **13,20m³** (mười ba phẩy hai không mét khối) gỗ xẻ dạng thanh, hộp các loại tương đương **21,120m³** (hai một phẩy một hai không mét khối) gỗ tròn.

Các loài gỗ trên không có tên trong “Danh mục thực vật, động vật rừng nguy cấp, quý hiếm” ban hành theo Nghị định số 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 của Chính phủ và “Danh mục loài nguy cấp quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ” ban hành kèm theo Nghị định số 64/2019/NĐ-CP ngày 16/7/2019 của Chính phủ do vậy đây là các loài thông thường.

Ngày 02/02/2023, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Bắc Kạn tiến hành Trưng cầu giám định Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn giám định chữ ký, chữ viết, chữ số trong tờ Bảng kê lâm sản đề ngày 27/10/2022 do Hoàng Văn V xuất trình cho cơ quan chức năng vào ngày 28/10/2022 có phải chữ ký, chữ viết, chữ số do Trần Văn T1 viết ra hay không. Tại Kết luận giám định số 65/KL-KTHS ngày 17/02/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: *“Chữ ký không đọc được dưới mục “TỔ CHỨC, CÁ NHÂN LẬP BẢNG KÊ LÂM SẢN”, chữ số, chữ viết trong mẫu cần giám định (ký hiệu A) V chữ ký, chữ số, chữ viết của Trần Văn T1 trong mẫu so sánh tại biên bản ghi lời khai Trần Văn T1 lập ngày 26/12/2022 (ký hiệu M1) và Bản tự khai/bản tường trình của Trần Văn T1 lập ngày 26/12/2022 (ký hiệu M2) là do cùng một người ký ra, viết ra.”*

Ngày 11/10/2023, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Bắc Kạn tiến hành yêu cầu định giá tài sản đối V 5.350 (năm nghìn ba trăm năm mươi) thanh, tấm gỗ các loại là gỗ Dẻ cau, Chẹo tía, Mận có nhóm gỗ V, VI có tổng khối lượng là 13,2m³ tại T điểm ngày 28/10/2022. Tại Kết luận định giá tài sản số 220/KL – HĐĐGTSTXTTTHS ngày 17/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự thành phố Bắc Kạn kết luận: *“- Đối V 5.350 (năm nghìn ba trăm năm mươi) thanh, tấm gỗ các loại là gỗ Dẻ cau, Chẹo tía, Mận có nhóm gỗ từ nhóm V, VI có tổng khối lượng là 13,2m³ (mười ba phẩy hai mét khối) giá trị tài sản là: 47.845.910 đồng (Bốn mươi bảy triệu tám trăm bốn mươi năm nghìn chín trăm mười nghìn đồng).”*

* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

- Vật chứng đang được nhập kho bảo quản theo quy định gồm: 5.350 (năm nghìn ba trăm năm mươi) thanh, tấm gỗ các loại là gỗ Dẻ cau, Chẹo tía, Mận có nhóm gỗ V, VI có tổng khối lượng là 13,2m³ (mười ba phẩy hai mét khối), trong đó: 860 (Tám trăm sáu mươi) thanh, tấm là gỗ Mận (tương đương nhóm VI) có khối lượng 2,45m³ (Hai phẩy bốn lăm mét khối); 3.077 (Ba nghìn không trăm bảy mươi bảy) thanh, tấm là gỗ Dẻ cau (tương đương nhóm V) có khối lượng 5,023m³ (Năm phẩy không hai ba mét khối); 1.413 (Một nghìn bốn trăm mười ba) thanh, tấm là gỗ Chẹo tía (thuộc nhóm VI) có khối lượng 5,727m³ (Năm phẩy bảy hai bảy mét khối).

- Đối V 01 (một) tờ Bảng kê lâm sản đề ngày 27/10/2022 có chữ viết, chữ số, chữ ký của Trần Văn T1 đang được lưu trong hồ sơ vụ án.

- Đối V 01 (một) xe ô tô tải Biển kiểm soát 12H-009.70 nhãn hiệu DONGFENG, đầu xe có màu sơn vàng cùng 01 (một) chìa khóa xe, ngày 17/01/2023 Cơ quan CSĐT Công an thành phố Bắc Kạn đã ra Quyết định xử lý vật

chứng số 04/QĐ-XLVC bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu là ông Hoàng Văn V, sinh năm 1998, trú tại xã Thiện Long, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Hoàng Văn V trong giai đoạn điều tra có yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại do xe ô tô bị tạm giữ. Tuy nhiên sau khi nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử thì anh V đã có Đơn xin xét xử vắng mặt và không có yêu cầu các bị cáo hay ai bồi thường bất cứ khoản gì.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố tại bản cáo trạng số 05/CT - VKSTPBK ngày 19/01/2024 truy tố các bị cáo Lèo Văn T về tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*” theo quy định tại điểm k khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự và tại bản luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cụ thể như sau:

- Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Lèo Văn T, Trần Văn T1 phạm tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”.

- Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm k khoản 1 Điều 232; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Lèo Văn T từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. T hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Lèo Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Kim Lư, huyện Nì, tỉnh Bnơi bị cáo cư trú để theo dõi, giáo dục, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp V chính quyền địa phương để theo dõi, giáo dục bị cáo trong T gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo T vì bị cáo không có thu nhập ổn định.

+ Áp dụng điểm k khoản 1 Điều 232; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn T1 từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. T hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Trần Văn T1 cho Ủy ban nhân dân thị trấn Yên Lạc, huyện Nì, tỉnh Bnơi bị cáo cư trú để theo dõi, giáo dục, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp V chính quyền địa phương để theo dõi, giáo dục bị cáo trong T gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo T1 vì bị cáo không có thu nhập ổn định.

* Phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối V các bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước 5.350 (năm nghìn ba trăm năm mươi) thanh, tẩm gỗ các loại là gỗ Dẻ cau, Chẹo tía, Mận có nhóm gỗ V, VI có tổng khối lượng là 13,2m³ (mười ba phẩy hai mét khối), trong đó: 860 (Tám trăm sáu mươi) thanh, tẩm là gỗ Mận (tương đương nhóm VI) có khối lượng 2,45m³ (Hai phẩy bốn lăm mét khối); 3.077 (Ba nghìn không trăm bảy mươi bảy) thanh, tẩm là gỗ Dẻ cau (tương đương nhóm V) có khối lượng 5,023m³ (Năm phẩy không hai ba mét khối); 1.413 (Một nghìn bốn trăm mười ba) thanh, tẩm là gỗ Chẹo tía (thuộc nhóm VI) có khối lượng 5,727m³ (Năm phẩy bảy hai bảy mét khối).

- Tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án 01 (một) tờ Bảng kê lâm sản đề ngày 27/10/2022 có chữ viết, chữ số, chữ ký của Trần Văn T1.

- Về trách nhiệm dân sự: Không đề nghị xem xét.

* Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo T, T1 nói lời sau cùng, có ý kiến mong Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Phòng Cảnh sát phòng chống tội phạm về Môi T7 Công an tỉnh Bắc Kạn, Cơ quan điều tra Công an thành phố Bắc Kạn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Lèo Văn T, Trần Văn T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp V các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Vào tối ngày 27, rạng sáng ngày 28/10/2022, Lèo Văn T và Trần Văn T1 đã có hành vi thuê Hoàng Văn V dùng xe ô tô tải biển kiểm soát 12H-009.70 vận chuyển 13,2m³ (mười ba phẩy hai mét khối) gỗ xẻ, tương đương 21,120m³ (hai một phẩy một hai không mét khối) gỗ tròn thuộc loài thực vật thông thường đi từ xóm C, xã T, huyện T, tỉnh L V mục đích đến thị trấn Y, huyện Y, tỉnh V để bán cho Nguyễn Hồng Quân. Hồi 03 giờ 55 phút ngày 28/10/2022, khi Hoàng Văn V điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 12H – 009.70 chở gỗ đến khu vực tổ 7, phường Xuất Hóa, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn thì bị Phòng Cảnh sát Phòng chống tội phạm về Môi T7 Công an tỉnh Bắc Kạn phối hợp V Hạt Kiểm lâm thành phố Bắc Kạn và Đội Kiểm lâm cơ động và phòng cháy chữa cháy số 1 – Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bắc Kạn dùng phương tiện kiểm tra, qua đó đã phát hiện toàn bộ

số gỗ nêu trên không có hồ sơ nguồn gốc hợp pháp, Bảng kê lâm sản không phù hợp V gỗ vận chuyển.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Lèo Văn T và Trần Văn T1 đã vi phạm quy định tại Điều 23 Thông tư số 27/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ trưởng Bộ nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản và đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” quy định tại điểm k khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự.

Thông tư số 27/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ trưởng Bộ nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định:

“Điều 23. Hồ sơ đối V gỗ, thực vật rừng ngoài gỗ và dẫn xuất của thực vật rừng có nguồn gốc khai thác từ tự nhiên, từ rừng trồng, nhập khẩu, sau xử lý tịch thu đã chế biến

- 1. Bản chính bảng kê lâm sản do chủ lâm sản lập.*
- 2. Bản sao hồ sơ nguồn gốc lâm sản của chủ lâm sản bán.”*

Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

“Điều 232. Tội vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản

1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc T7 hợp quy định tại Điều 243 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a, ...

...

k) Tàng trữ, vận chuyển, chế biến hoặc mua bán trái phép từ...; từ 20 mét khối (m^3) đến dưới 40 mét khối (m^3) gỗ loài thực vật thông thường.

...

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

Cáo trạng số 05/CT – VKSTPBK ngày 19/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối V các bị cáo theo quy định tại điểm k khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm các quy định của Nhà nước về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản, gây mất trật tự trong lĩnh vực quản lý kinh tế tại địa phương. Vì vậy hành vi của các bị cáo phải được xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật hình sự.

Các bị cáo phạm tội thuộc T7 hợp đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Lèo Văn T có vai trò chính vì là chủ lâm sản có hành vi mua bán, vận chuyển lâm sản trái phép; bị cáo Trần Văn T1 có vai trò giúp sức cho bị cáo Lèo Văn T trong việc thuê phương tiện vận chuyển, lập không Bảng kê lâm sản giúp Lèo Văn T vận chuyển gỗ đi bán.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Lèo Văn T: Bị cáo T có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc T7 hợp ít nghiêm trọng; Trong quá trình điều tra và tại

phiên tòa, bị cáo đã "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"; Trước khi mở phiên tòa bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 200.000đ tại Chi cục thi hành án thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn để đảm bảo thi hành án. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc T7 hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, ổn định, quá trình sinh sống tại địa phương chưa có tiền án, trước khi phạm tội thì bị cáo luôn chấp hành tốt các quy định của chính quyền địa phương nơi cư trú, quy ước, hương ước của thôn bản và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Hơn nữa, bị cáo là lao động chính D nhất trong gia đình, vợ bị cáo đã chết, bị cáo phải một mình nuôi con nhỏ, cuộc sống của gia đình bị cáo phụ thuộc hoàn toàn vào thu nhập từ sức lao động của bị cáo. Nếu bị cáo phải đi chấp hành án phạt tù thì cuộc sống của con bị cáo sẽ gặp rất nhiều khó khăn, không có người nuôi dưỡng, chăm sóc.

Hội đồng xét xử xét thấy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi cuộc sống xã hội, mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục vẫn đảm bảo tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt và răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Về vấn đề khấu trừ thu nhập của bị cáo Lèo Văn T: Bị cáo là lao động chính D nhất trong gia đình, con còn nhỏ tuổi, cuộc sống cả gia đình phụ thuộc hoàn toàn vào bị cáo mà bản thân bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo T.

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Trần Văn T1: Bị cáo T1 không có tình tiết tăng nặng; Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"; Bị cáo có bố đẻ là ông Trần Văn T6 được Chủ tịch Nước thưởng Huân chương Chiến sỹ vẻ vang hạng Ba; Trước khi mở phiên tòa bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 200.000đ tại Chi cục thi hành án thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn để đảm bảo thi hành án. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, ổn định và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Hơn nữa, bị cáo là lao động chính trong gia đình, vợ bị cáo mắc bệnh hiểm nghèo (ung thư tuyến giáp), con nhỏ đang đi học, cuộc sống của gia đình bị cáo phụ thuộc hoàn toàn vào thu nhập từ sức lao động của bị cáo. Nếu bị cáo phải đi chấp hành án phạt tù thì cuộc sống vợ con của bị cáo sẽ gặp rất nhiều khó khăn, không có người nuôi dưỡng, chăm sóc.

Hội đồng xét xử xét thấy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi cuộc sống xã hội, mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục vẫn đảm bảo tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt và răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Vấn đề khấu trừ thu nhập của bị cáo Trần Văn T1: Bị cáo là lao động chính trong gia đình, vợ bị cáo mắc bệnh hiểm nghèo, thường xuyên đau ốm; con của bị cáo còn nhỏ tuổi, cuộc sống cả gia đình phụ thuộc vào bị cáo mà bản thân bị cáo là

lao động tự do, không có thu nhập ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo T1.

[6] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Xét thấy cả hai bị cáo đều là lao động tự do, không có thu nhập ổn định lại không có tài sản có giá trị. Hội đồng xét xử xét thấy việc áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) là không có tính khả thi. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối V các bị cáo.

[7] Về vật chứng trong vụ án: - Đối V 5.350 (năm nghìn ba trăm năm mươi) thanh, tấm gỗ các loại là gỗ Dẻ cau, Chẹo tía, Mận có nhóm gỗ V, VI có tổng khối lượng là 13,2m³ (mười ba phẩy hai mét khối), trong đó có: 860 (Tám trăm sáu mươi) thanh, tấm là gỗ Mận (tương đương nhóm VI) có khối lượng 2,45m³ (Hai phẩy bốn lăm mét khối); 3.077 (Ba nghìn không trăm bảy mươi bảy) thanh, tấm là gỗ Dẻ cau (tương đương nhóm V) có khối lượng 5,023m³ (Năm phẩy không hai ba mét khối); 1.413 (Một nghìn bốn trăm mười ba) thanh, tấm là gỗ Chẹo tía (thuộc nhóm VI) có khối lượng 5,727m³ (Năm phẩy bảy hai bảy mét khối). Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu, hóa giá, sung quỹ Nhà nước.

- Đối V 01 (một) tờ Bảng kê lâm sản đề ngày 27/10/2022 có chữ viết, chữ số, chữ ký của Trần Văn T1. Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án.

- Đối V 01 (một) xe ô tô tải Biển kiểm soát 12H-009.70 nhãn hiệu DONGFENG, đầu xe có màu sơn vàng cùng 01 (một) chìa khóa xe, ngày 17/01/2023 Cơ quan CSĐT Công an thành phố Bắc Kạn đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 04/QĐ-XLVC bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu là anh Hoàng Văn V. Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp V quy định của pháp luật.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hoàng Văn V không yêu cầu các bị cáo hay ai phải bồi thường bất cứ khoản gì về việc chiếc xe ô tô tải biển kiểm soát 12H-009.70 nhãn hiệu DONGFENG cùng 01 (một) chìa khóa xe bị tạm giữ, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Đối V Hoàng Văn V, là chủ xe ô tô biển kiểm soát 12H – 009.70, qua điều tra xác định T điếm ngày 27/10/2022 khi bốc xếp gỗ lên xe ô tô thì Hoàng Văn V ngủ trên ca bin xe, sau khi bốc xếp xong thì Hoàng Văn V được Trần Văn T1 đưa cho một Bảng kê lâm sản V nội dung thể hiện là gỗ Keo và gỗ Mỡ. Do tin tưởng Trần Văn T1 và do không có kiến thức về lâm sản, không có khả năng nhận biết, phân biệt các loại lâm sản nên Hoàng Văn V không biết số gỗ trên xe không đúng như trong tờ Bảng kê lâm sản nói trên. Khi lực lượng chức năng kiểm tra thì Hoàng Văn V mới biết số lâm sản vận chuyển thuê là gỗ tạp và không đúng như trong Bảng kê lâm sản mà Trần Văn T1 đã đưa cho. Do đó, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối V Hoàng Văn V, Hội đồng xét xử xét thấy là đúng quy định của pháp luật.

[10] Đối V Bàn Xuân T6, Bàn Xuân Đ và Nguyễn Văn D là những người được Lèo Văn T thuê bốc xếp gỗ lên xe ô tô biển kiểm soát 12H – 009.70 vào ngày 27/10/2022, quá trình điều tra xác định khi bốc xếp gỗ lên xe ô tô thì những người trên không biết số gỗ đó là gỗ không có nguồn gốc hợp pháp. Vì vậy, Cơ

quan điều tra không xem xét xử lý đối V Bàn Xuân T6, Bàn XuânĐ và Nguyễn Văn D, Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp V quy định của pháp luật.

[11] Đối V Nguyễn Hồng Quân, quá trình điều tra Q khai có được trao đổi, thỏa thuận mua bán gỗ V Lèo Văn T qua điện thoại, tuy nhiên Q chỉ đồng ý nhận gỗ và thanh toán tiền cho T nếu gỗ mua bán cho đầy đủ giấy tờ hợp pháp. Ngoài lần thỏa thuận mua bán gỗ nói trên thì Nguyễn Hồng Q chưa từng mua bán gỗ V Lèo Văn T lần nào. Do đó, không có căn cứ xử lý Nguyễn Hồng Q về hành vi mua bán lâm sản trái phép.

[12] Đối V Trần Văn H và Nguyễn Bá P đã có hành vi mua bán lâm sản nhưng không rõ nguồn gốc, không xác định chủng loại, kích thước và lập bảng kê lâm sản theo quy định là vi phạm quy định về quản lý truy xuất hồ sơ lâm sản quy định tại Thông tư số 27/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn. Tuy nhiên, do hành vi trên chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Bắc Kạn đã chuyển hồ sơ tài liệu đề nghị Hạt Kiểm lâm huyện Nì, tỉnh B xem xét xử lý. Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[13] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Quyết định:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Lèo Văn T, Trần Văn T1 phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm k khoản 1 Điều 232; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lèo Văn T 16 (mười sáu) tháng cải tạo không giam giữ. T hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Lèo Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Kim Lư, huyện Nì, tỉnh B nơi bị cáo cư trú để theo dõi, giáo dục, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp V chính quyền địa phương để theo dõi, giáo dục bị cáo trong T gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Lèo Văn T.

- Áp dụng điểm k khoản 1 Điều 232; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trần Văn T1 16 (mười sáu) tháng cải tạo không giam giữ. T hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Trần Văn T1 cho Ủy ban nhân dân thị trấn Yên Lạc, huyện Nì, tỉnh Bnơi bị cáo cư trú để theo dõi, giáo dục, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp V chính quyền địa phương để theo dõi, giáo dục bị cáo trong T gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Trần Văn T1.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu, hóa giá sung công quỹ Nhà nước: 5.350 (năm nghìn ba trăm năm mươi) thanh, tấm gỗ các loại là gỗ Dẻ cau, Chẹo tía, Mận có nhóm gỗ V, VI có tổng khối lượng là 13,2m³ (mười ba phẩy hai mét khối), trong đó có: 860 (Tám trăm sáu mươi) thanh, tấm là gỗ Mận (tương đương nhóm VI) có khối lượng 2,45m³ (Hai phẩy bốn lăm mét khối); 3.077 (Ba nghìn không trăm bảy mươi bảy) thanh, tấm là gỗ Dẻ cau (tương đương nhóm V) có khối lượng 5,023m³ (Năm phẩy không hai ba mét khối); 1.413 (Một nghìn bốn trăm mười ba) thanh, tấm là gỗ Chẹo tía (thuộc nhóm VI) có khối lượng 5,727m³ (Năm phẩy bảy hai bảy mét khối).

- Tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án 01 (một) tờ Bảng kê lâm sản đề ngày 27/10/2022 có chữ viết, chữ số, chữ ký của Trần Văn T1.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí: Các bị cáo Lèo Văn T, Trần Văn T1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tpBK;
- Công an tpBK;
- Chi cục THADS tp BK;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- Các bị cáo;
- NCQL&NVLQ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Hiền